

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/ HỦY ĐĂNG KÝ/ ĐIỀU CHỈNH
TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
APPLICATION FOR REGISTRATION/ CANCELLING/ADJUSTMENT FOR
PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNT**

Hôm nay, ngày....., Chúng tôi gồm:
Today, date....., we include:

(1) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)/VIETCAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (VIETCAP)		
Trụ sở: Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, Số 2, Hải Triều, Quận 1, TPHCM, Việt Nam Head Office: 15 th Floor, Bitexco Financial Tower, No. 2, Hai Trieu, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam		
Số điện thoại/ Phone: +84 2 8888 2 6868 Giấy phép/ License: 68/UBCK-GP	Fax: +84 28 3914 3209 Ngày cấp/ Issue date: 06/11/2007	Website: www.vietcap.com.vn Nơi cấp/ Place of issue: UBCKNN/SSC
Người đại diện:..... Chức vụ: Representative Position		
Theo Giấy ủy quyền số: Power of attorney		

(2) THÔNG TIN KHÁCH HÀNG		<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Tổ chức								
CUSTOMER INFORMATION		<input type="checkbox"/> Personal	<input type="checkbox"/> Organization								
Số tài khoản giao dịch chứng khoán: Securities trading account	<table border="1" style="width: 100%; height: 20px;"> <tr> <td style="width: 12.5%;"></td> <td style="width: 12.5%;"></td> <td style="width: 12.5%;"></td> <td style="width: 12.5%;"></td> <td style="width: 12.5%;"></td> <td style="width: 12.5%;"></td> <td style="width: 12.5%;"></td> <td style="width: 12.5%;"></td> </tr> </table>										
Tên Khách hàng: Customer Name											
Số ĐKSH (*): Registration number	Ngày cấp: Date of issue	Nơi cấp: Place of issue									
(*)- Cá nhân: số CMND/ CCCD - Tổ chức: số ĐKKD/ giấy phép thành lập - Individual: ID number- Organization: business registration number/ establishment license											
Địa chỉ liên hệ (Bằng thư): Address											
Số điện thoại (**): Phone Number	Email (**): Email										
(**) Thông tin dùng để đăng ký, sử dụng các dịch vụ tại Vietcap Information used to register and use services at Vietcap											
Phần dành riêng cho khách hàng Tổ chức/ Section for Organization											
Người đại diện PL/ Người được UQ: Legal Representative		Chức vụ: Position									
Số CMND/CCCD/Passport: ID No./ citizen No./ Passport	Ngày cấp: Date of issue	Nơi cấp:..... Place of issue									

Nhằm phục vụ cho nhu cầu giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Bằng văn bản này, Tôi/Chúng tôi, chủ tài khoản giao dịch chứng khoán nêu trên, đề nghị đăng ký/ hủy đăng ký /điều chỉnh các thông tin tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap (Vietcap) như sau:

In order to serve the needs of private placement bond trading. Hereby, I/We, the above-mentioned securities trading account holder, request to register/cancel/adjust information at Vietcap Securities Joint Stock Company (Vietcap) as follows:

(I) THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ/ REGISTRATION INFORMATION FOR PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNTS

Đăng ký mở tài khoản giao dịch trái phiếu riêng lẻ/ <i>Open the private bond trading account</i>	KH ký xác nhận mở tài khoản (*):..... <i>Confirmation Signature (*)</i> (*) chỉ ký tên/ sign only	
1. Loại hình doanh nghiệp/ Type of business <input type="checkbox"/> 1. Công ty đại chúng/ <i>Public companies</i> <input type="checkbox"/> 2. Công ty cổ phần chưa đại chúng/ <i>Non-Public Joint Stock Company</i> <input type="checkbox"/> 3. Công ty TNHH/ <i>Limited Company</i> <input type="checkbox"/> 4. Doanh nghiệp Nhà nước/ <i>State-owned enterprises</i> <input type="checkbox"/> 5. Doanh nghiệp tư nhân/ <i>Private Enterprise</i> <input type="checkbox"/> 6. Loại hình khác/ <i>Other</i> :..... <input type="checkbox"/> 7. Cá nhân/ <i>Personal</i> <input type="checkbox"/> 8. Công ty hợp danh/ <i>Partnerships</i>		
2. Lĩnh vực hoạt động/ Field of activity <input type="checkbox"/> 1. Tổ chức tín dụng/ <i>Credit Institutions</i> <input type="checkbox"/> 2. Kinh doanh chứng khoán/ <i>Stock Trading</i> <input type="checkbox"/> 3. Bất động sản/ <i>Real Estate</i> <input type="checkbox"/> 4. Xây dựng/ <i>Construction</i> <input type="checkbox"/> 5. Sản xuất/ <i>Manufacturing</i> <input type="checkbox"/> 6. Thương mại dịch vụ/ <i>Trade Services</i> <input type="checkbox"/> 7. Bảo hiểm/ <i>Insurance</i> <input type="checkbox"/> 8. Quỹ đầu tư/ <i>Investment Funds</i> <input type="checkbox"/> 9. Năng lượng/ <i>Energy</i> <input type="checkbox"/> 10. Lĩnh vực khác/ <i>Other</i> :..... <input type="checkbox"/> 11. Cá nhân/ <i>Personal</i>		
3. Phân loại Nhà đầu tư chứng khoán (NĐT CK) <i>Classification of securities investors</i> <input type="checkbox"/> NĐT CK chuyên nghiệp <i>Professional securities Investor (PSI)</i> <input type="checkbox"/> Không phải là NĐT CK chuyên nghiệp <i>Not a professional investor</i>		
4. Phần khai báo dành NĐT CK chuyên nghiệp/ The declaration of Professional securities investors – here in after referred to as	Cá nhân <i>Individual</i>	
	Tiêu chí xác nhận NĐT CK chuyên nghiệp/ PSI confirmation criteria	Tài liệu cung cấp kèm theo theo từng tiêu chí/ Documents provided include
	<input type="checkbox"/> 1. Cá nhân có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán <i> Holders of certificates for working in securities sector</i>	(i) CMND/CCCD/Passport – 01 bản sao; <i>Valid ID card/Citizens identity card/Passport – 01 photocopy</i> (ii) Chứng chỉ hành nghề chứng khoán – 01 bản sao y công chứng <i>Certificates for working in securities sector – 01 notarized copy</i>

(I) THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ/ REGISTRATION INFORMATION FOR PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNTS	
	<p><input type="checkbox"/> 2. Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại.</p> <p><i>Individuals holding a portfolio of listed securities, registered for trading with a minimum value of 2 billion VND, determined by the daily average market value of the securities portfolio over a minimum period of 180 consecutive days before the date of determining the status of a professional securities investor, excluding the value of margin trading and the value of securities involved in buy-back transactions</i></p> <p><input type="checkbox"/> 3. Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm liền kề trước tối thiểu là 01 tỷ đồng <i>Taxable income of at least one (01) billion Vietnamese dong in the most recent year</i></p>
	<p>(i) CMND/CCCD/Passport – 01 bản sao; <i>Valid ID card/Citizens identity card/Passport – 01 photocopy</i></p> <p>(ii) Văn bản xác nhận của công ty chứng khoán nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán về giá trị thị trường của các danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại thời điểm xác định tư cách NĐT CK CN. Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại điểm này có giá trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày được xác nhận – 01 bản gốc.</p> <p><i>Confirmation document from the securities company where the investor opens a securities trading account, regarding the market value of the listed securities portfolios, registered for trading at the specified time that the individual securities investor was verified as a professional securities investor. The determination of a professional stock investor according to this point is valid for three months from the confirmation date – 01 original</i></p> <p>(i) CMND/CCCD/Passport – 01 bản sao; <i>Valid ID card/Citizens identity card/Passport – 01 photocopy;</i></p> <p>(ii) Hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả - 01 bản gốc/ 01 bản sao y công chứng. <i>Tax returns submitted to tax authorities or tax withholding documents of paying organizations or individuals – 01 origin or 01 notarized copy.</i></p>
4. Phần khai báo dành NĐT CK chuyên nghiệp/ The declaration of PSI	Tổ chức Organization
	Tiêu chí xác nhận NĐT CK chuyên nghiệp/ PSI confirmation criteria
	Tài liệu cung cấp kèm theo theo từng tiêu chí/ Documents provided include
	<p><input type="checkbox"/> 4. Ngân hàng thương mại/ <i>Commercial banks</i></p> <p><input type="checkbox"/> 5. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài/ <i>Foreign Bank Branches</i></p> <p><input type="checkbox"/> 6. Công ty tài chính/ <i>Finance companies</i></p> <p><input type="checkbox"/> 7. Tổ chức kinh doanh bảo hiểm/ <i>Insurance business organizations</i></p> <p><input type="checkbox"/> 8. Công ty chứng khoán/ <i>Securities Company</i></p> <p><input type="checkbox"/> 9. Công ty đầu tư chứng khoán/ <i>Securities Investment Company</i></p> <p><input type="checkbox"/> 10. Quỹ đầu tư chứng khoán/ <i>Securities Investment Funds</i></p>
	<p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác – 01 bản sao y công chứng.</p> <p><i>Business registration certificate / Establishment license and operation/ equivalent document - 01 notarized copy</i></p>

(I) THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ/ REGISTRATION INFORMATION FOR PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNTS

	<input type="checkbox"/> 11. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/ <i>Securities Investment Fund Management Company</i> <input type="checkbox"/> 12. Tổ chức tài chính quốc tế/ <i>International Financial Institution</i> <input type="checkbox"/> 13. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách/ <i>Off-budgetary state financial funds</i> <input type="checkbox"/> 14. Tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan/ <i>State financial institutions permitted to purchase securities in accordance with relevant law</i>	
	<input type="checkbox"/> 15. Vốn điều lệ đã góp trên 100 tỷ đồng/ <i>Companies whose paid-up charter capital reaches more than 100 billion Vietnamese dong</i>	<p>(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác – 01 bản sao y công chứng; <i>Business registration certificate / Establishment license and operation/ equivalent document - 01 notarized copy;</i></p> <p>(ii) Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm gần nhất; hoặc báo cáo tài chính bán niên được soát xét – 01 bản sao y công ty. <i>Latest audited annual financial statements or reviewed semi - annual financial statements – 01 notarized copy of company.</i></p>
	<input type="checkbox"/> 16. Tổ chức niêm yết/ <i>Listed organizations</i>	<p>Quyết định chấp thuận niêm yết – 01 bản sao y công chứng. <i>Decision approving listing - 01 notarized copy.</i></p>
	<input type="checkbox"/> 17. Tổ chức đăng ký giao dịch/ <i>Companies whose shares are registered for trading</i>	<p>Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch – 01 bản sao y công chứng. <i>Decision approving trading registration - 01 notarized copy.</i></p>

*****Phần xác nhận NĐT CK chuyên nghiệp của Vietcap/ Section for Vietcap for confirmation PSI**

Thời hạn xác nhận: Từ ngày đến ngày

Confirmation period: From date to date

(II) ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
ADJUSTMENT OF INDIVIDUAL BOND TRADING ACCOUNT INFORMATION

Điều chỉnh thông tin/ Adjustment of information	KH ký xác nhận điều chỉnh các thông tin bên dưới (*)..... <i>Confirmation Signature (*)</i> <i>(*) chỉ ký tên/ sign only</i>
--	--

*****Lưu ý: Chỉ điền các thông tin thay đổi**
Note: Fill in only the changed information

Nội dung thay đổi Changing	Thông tin hiện tại Current information	Thông tin sau thay đổi Post-change information
Lĩnh vực hoạt động <i>Field of activity</i>
Loại hình doanh nghiệp <i>Type of business</i>
Phân loại NĐT CK chuyên nghiệp <i>Classification of PSI</i> <i>(điền số thứ tự tiêu chí xác nhận NĐT CK chuyên nghiệp như trên phần "4."/ fill in the corresponding sequence number in part "4" above.)</i>	<input type="checkbox"/> Không phải là NĐT CK chuyên nghiệp/ <i>Not a professional investor</i> <input type="checkbox"/> NĐT CK Chuyên nghiệp/PSI <i>Đối tượng / PSI confirmation criteria:</i>	<input type="checkbox"/> Không phải là NĐTCK chuyên nghiệp/ <i>Not a professional investor</i> <input type="checkbox"/> NĐT CK Chuyên nghiệp/PSI <i>Đối tượng/PSI confirmation criteria:</i> <i>Hồ sơ kèm theo/ Documents provided include:</i> *** Phần xác nhận NĐT CK chuyên nghiệp của Vietcap/ Section for Vietcap for confirmation PSI <i>Thời gian xác nhận/ Confirmation period</i> <i>Từ ngày:</i> <i>From date:</i> <i>Đến ngày:.....</i> <i>To date:</i>
Thông tin khác <i>Other</i>

**(III) HỦY ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
CANCEL PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNT**

Hủy đăng ký
Cancel account

KH ký xác nhận hủy (*):.....
Confirmation Signature
(chỉ ký tên/ sign only*

PHẦN XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG
CUSTOMER CONFIRMATION

1. Khi ký vào GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/ HỦY ĐĂNG KÝ/ ĐIỀU CHỈNH TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ này (“**Giấy đề nghị**”), Khách hàng xác nhận đã được tư vấn hiểu rõ, đồng ý, tuân theo và chịu sự ràng buộc của Hợp đồng và BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN (kèm theo GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/ HỦY ĐĂNG KÝ/ ĐIỀU CHỈNH TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ).
*By signing this APPLICATION FOR REGISTRATION/ CANCELLING/ ADJUSTMENT FOR PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNT (the "**Application**"), the Client confirms that he has been consulted to understand, agree, comply with and be bound by the Contract and the SET OF TERMS AND CONDITIONS (pursuant to the APPLICATION FOR REGISTRATION/ CANCELLING / ADJUSTMENT FOR PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNT)*
2. BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN được Vietcap công khai tại trang thông tin điện tử (www.vietcap.com.vn), trụ sở chính, chi nhánh và/hoặc các phòng giao dịch của Vietcap. Tại bất kỳ thời điểm nào, tùy theo quyết định của mình, Vietcap có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ điều khoản, điều kiện nào (kể cả các loại phí dịch vụ) của BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN và bất kỳ điều kiện nào liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do Vietcap cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là Vietcap sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do Vietcap lựa chọn như: thông báo công khai tại website của Vietcap, và hoặc gửi email, fax, điện thoại, tin nhắn cho Khách hàng hoặc các phương thức giao dịch điện tử, hoặc các phương thức được quy định tại BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN, trước khi những thay đổi đó có hiệu lực. Việc tiếp tục sử dụng dịch vụ hoặc thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của Vietcap) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các thay đổi đó. Nếu không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho Vietcap bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với Vietcap và/hoặc đóng tài khoản giao dịch trước khi những nội dung thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của Vietcap đối với Khách hàng.
The SET OF TERMS AND CONDITIONS is published by Vietcap at Vietcap's website (www.vietcap.com.vn), head office, branches and/or transaction offices. (including service charges) of the SET OF TERMS AND CONDITIONS and any conditions relating to any services provided by Vietcap and which Customer implicitly accepts to provided that Vietcap will give notice of such amendment, addition, cancellation or termination to the Customer through one of the methods selected by Vietcap such as: public notice at Vietcap's website, and or email, fax, telephone, SMS to Customer or electronic transaction methods, or the methods set forth in the SET OF TERMS AND CONDITIONS, before such changes take effect. The continued use of the service or the execution of individual bond transactions after the effective date of these amendments (as notified by Vietcap) will be considered as the Client's full acceptance of such changes. If the Customer does not agree to any amendments, then the Customer must notify Vietcap in writing of the cancellation or termination of the use of services with Vietcap and/or the closure of the trading account before the changes become effective and such termination does not give rise to any further liability of Vietcap to the Customer.
3. Khách hàng thừa nhận rằng Vietcap đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, phạm vi kinh doanh trong Giấy phép hoạt động, vốn điều lệ và người đại diện ký Hợp đồng của Vietcap.
The Customer acknowledges that Vietcap has fully informed the Customer of the functions, business scope in the Operation License, charter capital and the contractual representative of Vietcap.
4. Khách hàng cam kết tất cả những thông tin, tài liệu cung cấp tại toàn bộ văn bản này là đầy đủ, trung thực, chính xác, có hiệu lực, đầy đủ trên mọi khía cạnh và phù hợp với pháp luật hiện hành. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về thông tin, Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản đến Vietcap. Trường hợp thông tin được cung cấp không đúng sự thật, Khách hàng phải chịu toàn bộ trách nhiệm về các tổn thất phát sinh từ việc cung cấp thông tin không chính xác này gây ra.
Customer undertakes that all information and documents provided in this entire document are complete, truthful, accurate, effective, complete in all aspects and in accordance with current laws. In case of any change in information, Customer is responsible for promptly notifying Vietcap in writing. In case the information provided is not true, the Customer shall bear full responsibility for losses arising from the provision of this inaccurate information.
5. BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN là một phần không tách rời của GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/ HỦY ĐĂNG KÝ/ ĐIỀU CHỈNH TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ này.

The SET OF TERMS AND CONDITIONS is an integral part of this REQUEST FOR REGISTRATION/ CANCEL/ ADJUSTMENT FOR PRIVATE PLACEMENT BOND TRADING ACCOUNT.

6. Giấy đề nghị có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện./.

The request takes effect from the date of signing, made in 02 copies with the same legal validity, each party keeps 01 copy as the basis for implementation./.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THÔNG TIN TRONG GIẤY ĐỀ NGHỊ NÀY, đại diện của các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Giấy đề nghị này.

To acknowledge the information in this REQUEST, the authorized representatives of the Parties validly signed on the date stated on the first page of this Request

Khách Hàng/ Customer
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signed, full name, stamped)

Công Ty Cổ Phần Chứng khoán Vietcap
Vietcap Securities Joint Stock Company

Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản & điều kiện của BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN khi ký kết Đề nghị này/ I have read, understood and agree to the terms & conditions of the SET OF TERMS AND CONDITIONS when signing this Offer